

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 03-8-2022  
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Hồng Nhiếp

Ông Hứa Trọng Nhơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Kim Th, sinh năm 1989 (xin vắng).

*Bị đơn:* Ông Trần Chí T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện N, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Kim Th trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Trần Kim Th và ông Trần Chí T kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà Th không hợp nhau, hôn nhân không hạnh phúc do ông T không quan tâm chăm sóc, vợ con, không lo làm ăn mà mê game, tụ tập bạn bè đi chơi, mâu thuẫn về tiền bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng bà Th sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân ông T vẫn không sửa đổi tính tình và không hàn gắn hôn nhân.

Bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 01 người con tên Trần Ngọc Bảo Quyên, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2019 (nữ), hiện đang do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 bà Th thay đổi yêu cầu khởi kiện, về cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con vì ông T không có thu nhập ổn định.

*\* Đối với bị đơn ông Trần Chí T:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông T vẫn không tham gia.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn bà Trần Kim Th và bị đơn ông Trần Chí T vắng mặt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Kim Th yêu cầu ly hôn với ông Trần Chí T, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; ông T cư trú tại khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Trần Kim Th có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Th là phù hợp.

Đối với ông Trần Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà Trần Kim Th và ông Trần Chí T kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2019 nên hôn nhân giữa bà Th và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Bà Th xác định cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, do ông T không chăm lo làm ăn xây dựng gia đình, không quan tâm chăm sóc, vợ con và mâu thuẫn về tài chính.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, bà Th và ông T đều không có biện pháp để hàn gắn hôn nhân, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nếu duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Kim Th đối với ông Trần Chí T theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Trần Ngọc Bảo Quyên, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2019 (nữ), hiện đang sống cùng bà Th. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu nuôi con của bà Th. Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Hội đồng xét xử xét thấy con chung của bà Th và ông T hiện nay dưới 36 tháng tuổi và từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung do bà Th nuôi dưỡng, do đó tiếp tục giao con chung là cháu Trần Ngọc Bảo Quyên cho bà Th trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp. Bà Th có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Trần Kim Th phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Th được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho bà Trần Kim Th được ly hôn ông Trần Chí T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Bảo Quyên, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2019 (nữ) cho bà Trần Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí:

Bà Trần Kim Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015562 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Hồng Ngân**